

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH THÔNG MINH

PINETREE MOBILE

Phiên bản

F1 Flash #1



App Pinetree giúp nhà đầu tư quản lý tài khoản một cách đơn giản và hiệu quả.



Ứng dụng thân thiện, tốc độ nhanh chóng, giao dịch dễ dàng ngay trên smartphone.



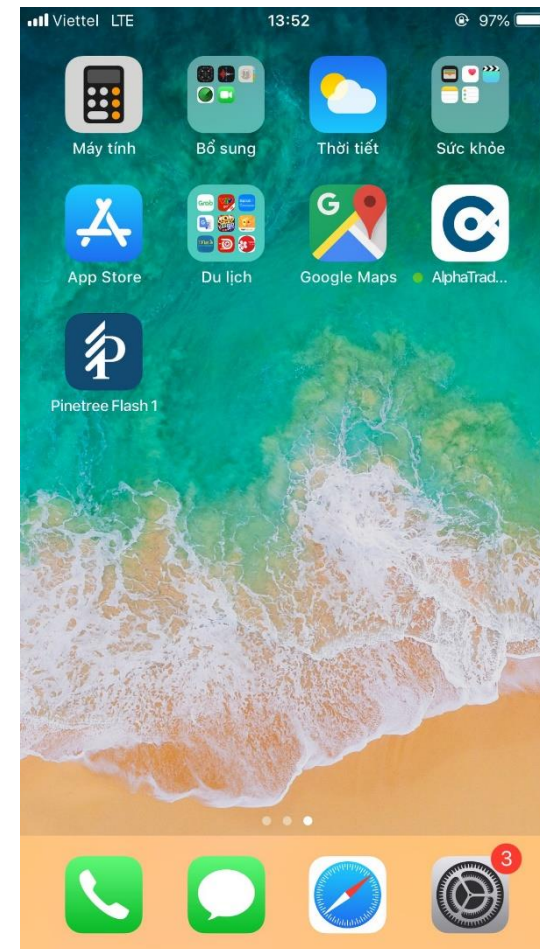
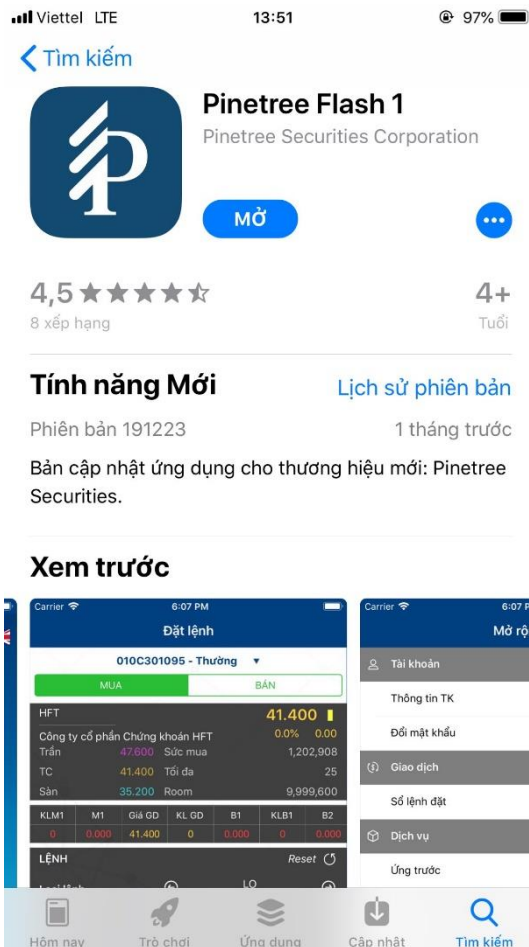
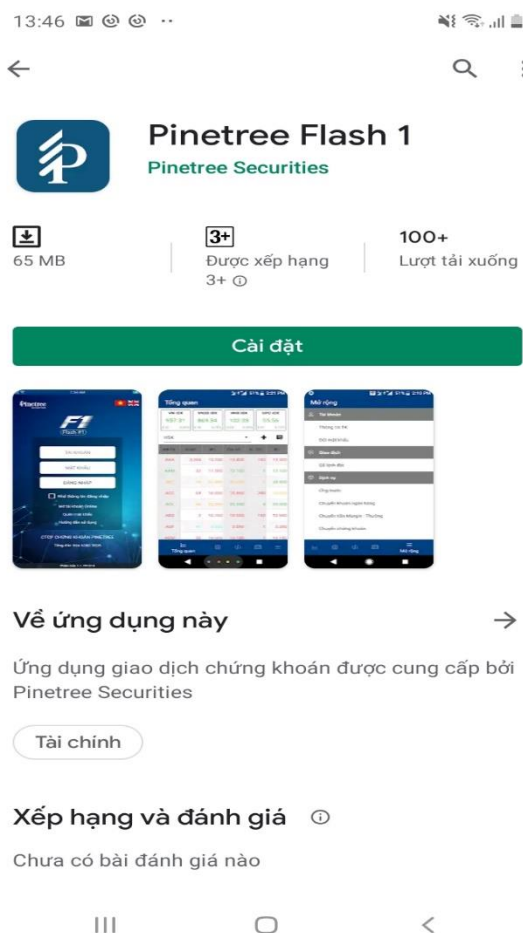
Đầu tư chứng khoán ngay trong tầm tay của bạn!





CÀI ĐẶT

- **Bước 1:** Truy cập CH Play (Android) / App Store (IOS) và tìm kiếm với từ khóa “ **Pinetree Flash 1**”
- **Bước 2:** Nhấn nút Cài đặt
- **Bước 3:** Sau khi cài đặt xong, click vào ứng dụng **Pinetree Flash 1** để sử dụng





ĐĂNG NHẬP

- **Bước 1:** Nhập chính xác **Số tài khoản**, **Mật khẩu** để đăng nhập vào tài khoản chứng khoán
- **Bước 2:** Chọn **Nhớ thông tin đăng nhập** để lưu STK và mật khẩu
- **Bước 3:** Click vào **Quên mật khẩu** để lấy lại mật khẩu đăng nhập (Lưu ý: Hệ thống sẽ tự động gửi mật khẩu cho nhà đầu tư qua tin nhắn SMS, phí tin nhắn do nhà mạng thu 880đ/SMS).

Viettel LTE 13:53 97%

Pinetree SECURITIES

F1
Flash #1

010C301095

.....

ĐĂNG NHẬP

☒ Nhớ thông tin đăng nhập

Mở tài khoản Online

Quên mật khẩu

Hướng dẫn sử dụng

CTCP CHỨNG KHOÁN PINETREE

Tổng đài: 024 6282 3535

Phiên bản 1.1.191223

Pinetree Flash 1 LTE 13:53 97%

trading.pinetree.vn

Pinetree SECURITIES

QUÊN MẬT KHẨU ĐĂNG NHẬP

Số tài khoản:

CMND/CC/Chân:

Họ và tên:

9A999%

Mở tài khoản Online ? Hướng dẫn giao dịch ? Bản công bố tài vụ ? Tài khoản sử dụng

Tổng đài dịch vụ: 024 6282 3535 Pinetree Pro Trading
Số contact: @pinetree.vn Bản quyền ©2017. Công ty Cổ phần Chứng khoán Pinetree (Pinetree)



MÀN HÌNH CHÍNH

- Sau khi đăng nhập, Màn hình chính của app sẽ xuất hiện
- Các Menu bao gồm: **Tổng quan**, **Danh mục**, **Đặt lệnh**, **Sổ lệnh**, **Mở rộng**

The screenshot shows the app's main interface. At the top, there's a status bar with 'Viettel', signal strength, time '09:15', and battery '41%'. Below is a blue header with 'Tổng quan'. Underneath are four boxes for market indices: VN-IDX (898.51, +5.35, +0.60%), VN30-IDX (883.87, +2.73, +0.31%), HNX-IDX (100.43, +1.91, +1.94%), and UPC-IDX (48.82, -0.05, -0.10%). Below these is a search bar with 'HSX' and icons for dropdown, add, and chat. The main part is a table of stocks with columns: Mã CK, KLM1, M1, Giá GD, KL GD, B1, and KLB1. The table lists 15 stocks with their respective values. At the bottom is a navigation bar with five icons and labels: Tổng quan, Danh mục, Đặt lệnh, Sổ lệnh, and Mở rộng.

Mã CK	KLM1	M1	Giá GD	KL GD	B1	KLB1
AAA	44	17.000	17.000	922	17.050	1,525
AAM	7	10.050	10.100	1,000	10.300	498
ABT	1	38.100	38.600	0	38.950	27
ACC	1	17.900	17.900	0	18.000	251
ACL	66	10.000	10.000	2,434	10.100	70
ADS	91	15.100	15.100	0	15.600	700
AGF	1,100	3.670	3.670	0	3.660	0
AGM	1	8.380	8.990	0	8.900	3
AGR	792	3.150	3.150	1,791	3.160	480
AMD	1,816	3.360	3.360	5,320	3.380	367
ANV	1,991	18.300	18.600	1,700	18.600	775
APC	1	20.000	20.000	0	20.000	105



- The screenshot displays the UpCOM mobile application interface. At the top, a blue header bar contains the text "Tổng quan" (Overview) and the time "09:16". Below the header, there are four white boxes showing market indices: VN-IDX (898.51, +0.60%), VN30-IDX (883.87, +0.31%), HNX-IDX (100.43, +1.94%), and UPC-IDX (48.82, -0.10%). Below these boxes is a search bar with the text "Mã CK" (Stock Code) and a dropdown arrow icon. Below the search bar is a table with 7 columns: Mã CK, KLM1, M1, Giá GD, KL GD, B1, and KLB1. The table contains 5 rows of stock data. At the bottom of the screen, there is a "Done" button and a list of stock codes: HSX, HNX, UpCOM, rrr, uuuu, and ooo.

Mã CK	KLM1	M1	Giá GD	KL GD	B1	KLB1
ABC	20	6.800	6.800	40	7.000	2.370
ABI	20	22.500	23.500	0	23.300	10
ABR	20	6.100	6.100	20	6.200	20
AC4	60	6.900	6.000	0	0.000	0
ACE	210	21.900	21.900	10	0.000	0

Viettel

09:18

39%

Tổng quan

VN-IDX

898.51

5.350.60%

VN30-IDX

883.87

2.730.31%

HNX-IDX

100.43

1.911.94%

UPC-IDX

48.82

-0.05-0.10%

HFT

VNM

VNM - CTY CP SUA VIETNAM

BIC

3

26.000

28.850

85

28.000

MBS

1,120

15.000

15.200

50

15.200

93

QWERTYUIOP

ASDFGHJKL

↑ZXCVBNM↵

123🌐🗣️

dấu cách

Nhập

Tổng quan

VN-IDX	VN30-IDX	HNX-IDX	UPC-IDX
898.51	883.87	100.43	48.82
5.35 0.60%	2.73 0.31%	1.91 1.94%	-0.05 -0.10%

HFT ▼ + 🗨️

Mã CK

Mã CK	KLM3	M3	KLM2	M2	KLM1	M1
AAA	1,509	16.900	1,383	16.950	44	17.000
ABT	200	37.500	400	38.000	1	38.100
XÓA		ACB	1,950	32.900	1,460	3
BBC	0	0.000	0	0.000	0	71.700
BIC	1	25.650	4	25.700	3	26.000
MBS	2,520	14.800	990	14.900	1,120	15.000
VNM	1	168.100	1	168.200	1,629	168.300

Tổng quan
Danh mục
Đặt lệnh
Số lệnh
Mở rộng



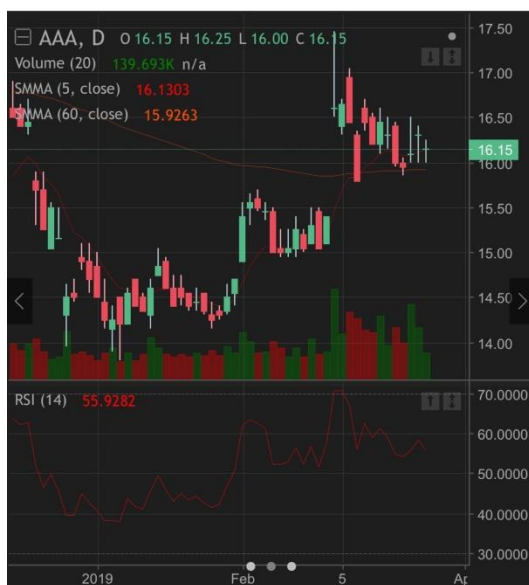
TỔNG QUAN

- Click vào mã chứng khoán để xem **Chi tiết mã CK** (Bảng giá / Đồ thị kỹ thuật / Đồ thị thông tin giá khớp)
- Click vào các bước giá để có thể đặt lệnh luôn, trong đó:
 - Click vào các bước giá dư mua -> hiện lệnh mua tương ứng
 - Click vào các bước giá dư bán -> hiện lệnh bán tương ứng

Chi tiết mã CK

AAA 17.000 ↑
CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát 1.2% 0.20

Tham chiếu	16.8	Khối lượng	922.0
Mở cửa	17.0	Đóng cửa	0.0
Cao nhất	17.25	Thấp nhất	16.95
NN mua	673	NN bán	688
KL TT	163,346	GTTT	0
Room	5,404,576		



Tổng quan

VN-IDX	898.51	VN30-IDX	883.87	HNX-IDX	100.43	UPC-IDX	48.82
5.35	0.60%	2.73	0.31%	1.91	1.94%	-0.05	-0.10%

HFT

Mã CK

Mã CK	KLM1	M1	Giá GD	KL GD	B1	KLB1
AAA	44	17.000	17.000	922	17.050	1,525
ABT	1	38.100	38.600	0	38.950	27
BBC	0	71.700	71.700	1	71.700	1
BIC	3	26.000	28.850	85	28.000	0
MBS	1,120	15.000	15.200	50	15.200	930
VNM	1,629	168.300	168.300	924	168.400	257

Table with 7 columns: Mã CK, KLM1, M1, Giá GD, KL GD, B1, KLB1. The table lists various stocks and their corresponding values.

Đặt lệnh

010C000002 - Thường

MUA | BẮN

AAA 17.000 ↑
CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát 1.2% 0.20

Trần 17.950 Sức mua
TC 16.800 Tối đa 0
Sàn 15.650 Room 0

KLM1	M1	Giá GD	KL GD	B1	KLB1	B2
44	17.000	17.000	922	17.050	1,525	17.100

LỆNH

Loại lệnh LO

Giá đặt 17.15

Khối lượng 0

Giá trị 0

BẮN



DANH MỤC

- Cho phép theo dõi danh mục đầu tư với theo chi tiết từng mã và tổng danh mục
- Click vào từng dòng để xem thông tin chi tiết theo mã và đặt lệnh Mua/Bán luôn

Viettel 09:20 39%

Danh mục đầu tư

010C000002 ▾ Đến ngày 04/10/2018

Mã CK	KL tồn	+/- (%)	% lãi lỗ
AAA	721,580	0.20 (1.19%)	193.25%
AAM	60	-0.15 (-1.46%)	-3.95%
ABC	1,000	0.00 (0.00%)	-32.00%
ABT	49,970	-0.20 (-0.52%)	286.00%
ACB	203	1.20 (3.76%)	-4.56%
FLC	4,033	0.04 (0.84%)	134.30%
FPT	19,200	-0.40 (-1.02%)	-5.24%
GAS	13,050	1.20 (1.54%)	39.24%
PNJ	10	-0.30 (-0.36%)	-17.92%
SSI	5,480	0.10 (0.39%)	50.97%

Tổng GT đầu tư: 8,117,708,754
Tổng GT hiện tại: 19,356,467,700
Lãi/Lỗ: 11,399,658,946 (140.43%)

Tổng quan Danh mục Đặt lệnh Sổ lệnh Mở rộng

Viettel 09:20 39%

Danh mục đầu tư

010C000002 ▾ Đến ngày 04/10/2018

Mã CK	KL tồn	+/- (%)	% lãi lỗ
AAA	721,580	0.20 (1.19%)	193.25%
AAM	60	-0.15 (-1.46%)	-3.95%

THQ (TM): 0 THQ (CK): 0

GT đầu tư: 630,945 Giá vốn: 10,515.750

GT hiện tại: 606,000 Giá HT: 10,100

Lãi lỗ: -24,945

MUA CHI TIẾT BÁN

ABC	1,000	0.00 (0.00%)	-32.00%
ABT	49,970	-0.20 (-0.52%)	286.00%
ACB	203	1.20 (3.76%)	-4.56%

Tổng GT đầu tư: 8,117,708,754
Tổng GT hiện tại: 19,356,467,700
Lãi/Lỗ: 11,399,658,946 (140.43%)

Tổng quan Danh mục Đặt lệnh Sổ lệnh Mở rộng



ĐẶT LỆNH

- Màn hình đặt lệnh bao gồm các thông tin: Loại tài khoản (margin / thường), Thông tin của mã CK (giá, sức mua, room, tỷ lệ cho vay), Thông tin lệnh (lệnh MUA/BÁN, mã CK, loại lệnh, giá, khối lượng)
- Click Mua/Bán và check kỹ thông tin đặt lệnh hiện lên sau đó. Nhập Mật khẩu đặt lệnh để hoàn tất giao dịch

Viettel 09:21 39%

Đặt lệnh

010C000002 - Thường ▾

MUA **BÁN**

VNM **168.300** ↑

CTY CP SỮA VIỆTNAM 0.8% 1.30

Trần **178.600** Sức mua 2,215,081,136

TC **167.000** Tối đa 13,029

Sàn **155.400** Room 58,750,343

KLM1	M1	Giá GD	KL GD	B1	KLB1	B2
1,629	168.300	168.300	924	168.400	257	168.500

LỆNH Reset ↺

Loại lệnh ⊖ LO ⊕

Giá đặt − 170 +

Khối lượng − 100 +

Giá trị 17,000,000

MUA

Tổng quan Danh mục **Đặt lệnh** Sổ lệnh Mở rộng

Viettel 09:21 39%

Đặt lệnh

010C000002 - Thường ▾

MUA **BÁN**

VNM **168.300** ↑

Thông tin đặt lệnh

Tiểu khoản 010C000002

Mã CK VNM

Mua/Bán **MUA**

Loại lệnh LO

Giá 170,000

Khối lượng 100

GT Phí 0

Tổng GT giao dịch 17,000,000

• ☒ Lưu mật khẩu

ĐÓNG THỰC HIỆN

Tổng quan Danh mục **Đặt lệnh** Sổ lệnh Mở rộng



SỔ LỆNH

- Cho phép theo dõi danh sách lệnh trong giờ và trước giờ theo từng tài khoản margin / thường
- Tại mỗi dòng lệnh sẽ có các nút Hủy / Sửa. Nhà đầu tư click vào nút tương ứng để thực hiện Hủy lệnh hoặc Sửa thông tin đặt lệnh

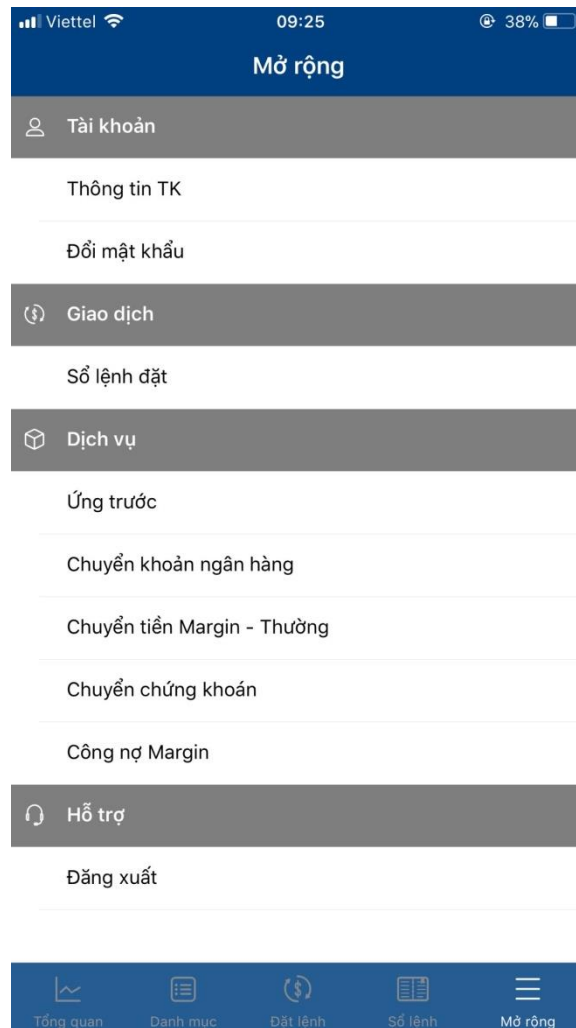
</



MỞ RỘNG



Bao gồm **Thông tin tài khoản**, **Sổ lệnh lịch sử** và các chức năng **Ứng trước tiền bán**, **Chuyển khoản ngân hàng**





THÔNG TIN TK



Bao gồm các thông tin về: **Tiền, Chứng khoán, Quyền, Thông tin cá nhân & Thông tin ủy quyền (nếu có)**

Viettel 09:25 38%	
← Thông tin TK	
010C000002 - Thường ▼	
Tiền	C.khoán
Quyền	Tài khoản
Thông tin tiền	
Sức mua	2,164,281,136
Khả dụng thanh toán	2,164,281,136
Khả dụng rút	2,164,189,616
Tiền mua trong ngày	50,800,000
Tổng tiền chờ về	0
Tiền chờ về T0	0
Tiền chờ về T1	0
Tiền chờ về T2	0
Tổng phải thanh toán	0



ĐỔI MẬT KHẨU

- Khi đăng nhập lần đầu vào tài khoản, hệ thống sẽ yêu cầu nhà đầu tư đổi mật khẩu đăng nhập và mật khẩu đặt lệnh.
- Trong trường hợp muốn đổi lại Mật khẩu đăng nhập và/hoặc Mật khẩu đặt lệnh, tại menu **Mở rộng**, nhà đầu tư click vào **Đổi mật khẩu** và thực hiện theo yêu cầu.

Viettel 09:25 38%

← Đổi mật khẩu

Mật khẩu đăng nhập Mật khẩu đặt lệnh

Mật khẩu cũ

Mật khẩu mới

Nhập lại mật khẩu mới

Đổi mật khẩu



SỔ LỆNH ĐẶT

- Cho phép theo dõi lịch sử đặt lệnh theo Loại tài khoản (Margin / Thường), Khoảng thời gian
- Thông tin về lệnh gồm có: Tài khoản, Loại lệnh, Khối lượng đặt, Giá đặt, Trạng thái lệnh (Khớp / Chờ)

Sổ lệnh giao dịch				
010C000002 - Thường ▾				
Từ ngày 04/08/2018 Đến ngày 04/10/2018				
Lệnh	Tài khoản	Đặt	Khớp	Chờ
MUA	010C000002	100	0	100
Chờ khớp	MBS	15.000	0.000	15.000
MUA	010C000002	300	0	300
Chờ khớp	ACB	33.000	0.000	33.000
MUA	010C000002	10	10	0
Khớp hết	SSI	30.000	30.000	0.000
MUA	010C000002	100	0	100
Chờ khớp	SSI	27.500	0.000	27.500
BÁN	010C000002	30,000	30,000	0
Khớp hết	AAA	17.000	17.000	0.000
MUA	010C000002	100	0	100
Chờ khớp	AAV	16.000	0.000	16.000
BÁN	010C000002	500	500	0
Khớp hết	FLC	4.700	4.700	0.000
BÁN	010C000002	200	200	0
Khớp hết	FLC	6.500	6.500	0.000
MUA	010C000002	200	0	200
Chờ khớp	SHB	7.000	0.000	7.000
BÁN	010C000002	100	100	0
Khớp hết	FLC	6.500	6.500	0.000
MUA	010C000002	500	0	500

Sổ lệnh giao dịch				
010C000002 - Thường ▾				
Từ ngày 04/08/2018 Đến ngày 04/10/2018				
Lệnh	Tài khoản	Đặt	Khớp	Chờ
MUA	010C000002	100	0	100
Chờ khớp	MBS	15.000	0.000	15.000
MUA	010C000002	300	0	300
Chờ khớp	ACB	33.000	0.000	33.000
MUA	010C000002	10	10	0
Khớp hết	SSI	30.000	30.000	0.000
MUA	010C000002	100	0	100
Chờ khớp	SSI	27.500	0.000	27.500
210ea35d-SHL a809-4b26-8		Hủy 0		
BÁN	010C000002	30,000	30,000	0
Khớp hết	AAA	17.000	17.000	0.000
MUA	010C000002	100	0	100
Chờ khớp	AAV	16.000	0.000	16.000
BÁN	010C000002	500	500	0
Khớp hết	FLC	4.700	4.700	0.000
BÁN	010C000002	200	200	0
Khớp hết	FLC	6.500	6.500	0.000
MUA	010C000002	200	0	200
Chờ khớp	SHB	7.000	0.000	7.000
BÁN	010C000002	100	100	0



ỨNG TRƯỚC

- Để sử dụng dịch vụ **Ứng trước tiền bán chứng khoán**, nhà đầu tư vui lòng đăng ký khi mở tài khoản tại **Giấy đăng ký dịch vụ tiện ích** hoặc thao tác trên **PINETREE PRO TRADING**.
- Tại menu **Mở rộng**, nhà đầu tư chọn **Ứng trước tiền bán > Tạo yêu cầu**, giao diện ứng trước tiền bán sẽ xuất hiện. Nhà đầu tư nhập các thông số cần thiết và click **Thực hiện** để ứng trước.

Viettel 09:27 38%

← Ứng trước

010C000002 ▼

Từ ngày 04/09/2018 Đến ngày 04/10/2018

Ngày 07/09/2018

Số hợp đồng	LOCAL-104411
Tiểu khoản	010C000002
Ngày GD	07/09/2018
Ngày TT	11/09/2018
Số tiền ứng	10,000,000
Tiền lãi	20,000
Phí quản lý	0
Loại lệnh	Thường
Trạng thái	Đã thu nợ

Ngày 10/09/2018

Số hợp đồng	LOCAL-104412
Tiểu khoản	010C000002
Ngày GD	07/09/2018

TẠO YÊU CẦU

Viettel 09:28 37%

← Ứng trước

010C000002 ▼

Từ ngày 04/09/2018 Đến ngày 04/10/2018

Ứng trước tiền bán

Tài khoản	010C000200 ▼
Loại lệnh	Ký quỹ ▼
Ngày bán	Chọn ngày bán ▼
Có thể ứng	0
Số tiền ứng	Nhập số tiền
Phí ứng trước	0
Phí quản lý	0

ĐÓNG THỰC HIỆN

Tiểu khoản 010C000002

Ngày GD 07/09/2018

TẠO YÊU CẦU



CHUYỂN KHOẢN

- Để Chuyển khoản, tại menu **Mở rộng**, nhà đầu tư chọn **Chuyển khoản ngân hàng** > **Tạo yêu cầu** và điền các thông tin cần thiết.
- **Lưu ý:** Tài khoản ngân hàng nhận tiền phải **là tài khoản chính chủ** của nhà đầu tư

Viettel 09:29 37%

← CK ngân hàng

010C000002 ▼

Từ ngày 04/09/2018 Đến ngày 04/10/2018

Ngày 05/09/2018

Số TK chuyển	010C000002-Thường
Số TK nhận	22210000767162
Tên TK nhận	Cao Thị Thu
Ngân hàng	BIDV
Chi nhánh	Thanh Xuân
Số tiền	100,000
Phí	11,000
Nội dung	TK 010C000002 - Cao Thị Thu chuyển khoản online cho Cao Thị Thu tại BIDV - Thanh Xuân
Trạng thái	Đã duyệt

Ngày 06/09/2018

Số TK chuyển	010C000002-Thường
Số TK nhận	22210000767162
Tên TK nhận	Cao Thị Thu

TẠO YÊU CẦU

Viettel 09:29 37%

← CK ngân hàng

Chuyển khoản ngân hàng

Số TK chuyển 010C000002 - Thường ▼

Tên TK chuyển Cao Thị Thu

Có thể chuyển 2,163,941,775

☒ Chọn TK nhận ☐ Nhập TK nhận

Số TK nhận 0691000333437 ▼

Tên TK nhận Cao Thị Thu

Địa chỉ Van Quan, Ha Dong, Ha Noi

Ngân hàng VCB ▼

Chi nhánh NHTMCP NGOAI THUONG VI... ▼

Số tiền 10,000,000

Nội dung

TẠO YÊU CẦU



THƯỜNG – MARGIN

- Để chuyển tiền giữa tài khoản thường và tài khoản margin, tại menu **Mở rộng**, nhà đầu tư chọn **Chuyển tiền margin-thường > Tạo yêu cầu**, giao diện chuyển tiền margin - thường sẽ xuất hiện.
- Nhà đầu tư nhập các thông số cần thiết và click **Thực hiện** để chuyển tiền

Viettel 09:30 37%

← Chuyển tiền Margin - Thường

010C000002 ▼

Từ ngày 04/09/2018 Đến ngày 04/10/2018

Ngày 07/09/2018

TK chuyển	010C000002
Từ loại	Thường
Đến loại	Ký quỹ
Số tiền chuyển	888,888
Nội dung	TK 010C000002 - Cao Thị Thu chuyển tiền online từ TK thường sang TK Margin
Trạng thái	Đã duyệt

TK chuyển	010C000002
Từ loại	Thường
Đến loại	Ký quỹ
Số tiền chuyển	15,000,000
Nội dung	TK 010C000002 - Cao Thị Thu chuyển tiền online từ TK thường sang TK Margin
Trạng thái	Đã duyệt

TẠO YÊU CẦU

Viettel 09:30 37%

← Chuyển tiền Margin - Thường

010C000002 ▼

Từ ngày 04/09/2018 Đến ngày 04/10/2018

Chuyển tiền Margin - Thường

Tài khoản	010C000002 ▼
Tên TK chuyển	Cao Thị Thu
Từ loại	Thường ▼
Đến loại	Thường ▼
Có thể chuyển	2,163,941,775
Số tiền chuyển	10,000,000
Nội dung	TK 010C000002 - Cao Thị Thu chuyển tiền online từ Thường sang Thường

ĐÓNG **THỰC HIỆN**

Trạng thái Đã duyệt

TẠO YÊU CẦU

- Để chuyển chứng khoán giữa tài khoản thường và tài khoản margin, tại menu **Mở rộng**, nhà đầu tư chọn **Chuyển chứng khoán > Tạo yêu cầu**
- Nhà đầu tư nhập các thông số cần thiết, sau đó click **Thực hiện** để chuyển chứng khoán

Viettel 09:30 36%

← Chuyển CK

010C000002 ▾

Từ ngày 04/09/2018 Đến ngày 04/10/2018

Ngày 07/09/2018

Tài khoản	010C000002
Mã CK	AAA
Số lượng	50
Từ loại	Thường
Đến loại	Ký quỹ
Nội dung	TK 010C000002 - Cao Thị Thu chuyển CK AAA từ TK thường sang TK Margin
Trạng thái	Đã duyệt

Tài khoản	010C000002
Mã CK	SSI
Số lượng	60
Từ loại	Ký quỹ
Đến loại	Thường
Nội dung	TK 010C000002 - Cao Thị Thu chuyển CK SSI từ TK

TẠO YÊU CẦU

Viettel 09:31 36%

← Chuyển CK

010C000002 ▾

Từ ngày 04/09/2018 Đến ngày 04/10/2018

Chuyển CK

Tài khoản chuyển	010C000002 ▾
Tên TK chuyển	Cao Thị Thu
Từ loại	Thường ▾
Đến loại	Ký quỹ ▾
Mã CK	AAA ▾
Có thể chuyển	299,680
Số lượng	500
Nội dung	TK 010C000002 - Cao Thị Thu chuyển CK AAA từ Thường sang Ký quỹ

ĐÓNG THỰC HIỆN

TK 010C000002 - Cao Thị Thu chuyển CK SSI từ TK

TẠO YÊU CẦU



TRẢ NỢ MARGIN

- Tại màn hình công nợ margin sẽ có các trạng thái: **Tất cả, Còn nợ, Đã thanh lý, Sắp đến hạn, Đến hạn, Quá hạn**. Nhà đầu tư chọn trạng thái tương ứng để xem chi tiết.
- Nhà đầu tư click vào từng khoản vay sẽ hiện ra thông tin chi tiết về khoản vay đó. Để trả nợ, nhà đầu tư click vào **Trả nợ**, giao diện trả nợ sẽ xuất hiện. Nhà đầu tư nhập các thông số cần thiết và click **Thực hiện** để trả nợ.

Công nợ Margin		
010C000002	Trạng thái	Tất cả
Tài khoản	Tổng nợ	Còn nợ
010C000002	39,705,000	29,604,943
010C000002	278,319,000	0
010C000002	895,566,000	779,410,602
010C000002	790,468,000	790,468,000
010C000002	386,406,000	386,406,000

Tổng nợ	Còn nợ
2,390,464,000	1,985,889,545

Công nợ Margin		
010C000002	Trạng thái	Tất cả
Tài khoản	Tổng nợ	Còn nợ
010C000002	39,705,000	29,604,943
010C000002	278,319,000	0
010C000002	895,566,000	779,410,602
Tên TK: Cao Thị Thu Loại nợ: Margin Ngày vay: 18/09/2018 Ngày hết hạn: 17/12/2018 Số ngày còn lại: 74 Đã trả: 116,155,398 Lãi đến ngày hiện tại: 3,117,642 Lãi đến hạn dự kiến: 17,536,739		
010C000002	790,468,000	790,468,000
010C000002	386,406,000	386,406,000
Tổng nợ: 2,390,464,000 Còn nợ: 1,985,889,545		

Công nợ Margin		
010C000002	Trạng thái	Tất cả
Tài khoản	Tổng nợ	Còn nợ
010C000002	39,705,000	29,604,943
Trả nợ Margin Ngày trả: 04/10/2018 Còn nợ: 779,410,602 Khả dụng: 170,670,600 Tiền trả gốc: 169,990,637 Tiền lãi: 679,963 ĐÓNG THỰC HIỆN		
Lãi đến hạn dự kiến	17,536,739	Trả nợ
010C000002	790,468,000	790,468,000
010C000002	386,406,000	386,406,000
Tổng nợ: 2,390,464,000 Còn nợ: 1,985,889,545		

CHÚC QUÝ NHÀ ĐẦU TƯ GIAO DỊCH THÀNH CÔNG !

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PINETREE



www.pinetree.vn



024 6282 3535



Tầng 20, Tòa nhà TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội